TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HT** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49a/2022/DS-ST
Ngày: 28/6/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Tấn Nhàn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Văn Thuận.**

2. Ông **Bùi Dân An.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Du** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-DS ngày 07/6/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông **LAC**, sinh năm 1951 (chết ngày 30/4/2021).

**** Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:***

1. Chị **LTAĐ**, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 071, ấp Bến Kinh, xã ĐT, thị xã TrB, tỉnh TN.

2. Chị **LTAT**, sinh năm 1981(có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 324, ấp Lộc Thạnh, xã LG, huyện ĐH, tỉnh LA.

3. Chị **LTATr**, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 62, hẻm số 4, đường Lạc Long Quân, khu phố HH, phường HT., thị xã HT, tỉnh TN.

**** Bị đơn:*** Bà **KTLH,** sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 36, hẻm 226, Quốc lộ 22B, khu phố Hiệp Trường, phường HT., thị xã HT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2020 và tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2020, nguyên đơn ông LAC trình bày:***

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ông có cho bà KTLH vay tiền 02 lần để đáo hạn ngân hàng, với tổng số tiền là 155.000.000 đồng, khi nào đáo hạn xong sẽ trả lại tiền vay, cụ thể như sau: Ngày 02/3/2020, bà H. vay 85.000.000 đồng và ngày 12/8/2020, bà H. vay 70.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng. Bà H. trả dần được 55.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng hẹn đến tháng 10 năm 2020 sẽ trả hết, nhưng đến nay bà H. cứ hứa hẹn nhiều lần mà không trả. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H. trả lại cho ông 100.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính tiền lãi.

**** Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn, các chị LTAĐ, LTAT, LTATr trình bày:***

Cha các chị là ông LAC, chết ngày 30/4/2021. Ngày 02/3/2020, bà KTLH vay của cha các chị 85.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng và ngày 12/8/2020, bà H. vay của cha các chị 70.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng và lãi suất 4.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng. Bà H. trả dần cho cha các chị được 55.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng đến nay chưa trả, tiền lãi bà H. trả cho cha các chị được bao nhiêu tiền các chị không biết. Nay các chị yêu cầu bà H. trả lại cho các chị 100.000.000 đồng, các chị không yêu cầu bà H. trả tiền lãi.

**** Bị đơn bà KTLH trình bày:***

Bà Thừa nhận có vay tiền của ông C. 02 lần, tổng cộng 155.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, lãi suất 4.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng, thời hạn vay khoảng 01 tuần, cả 02 lần vay bà đều có viết giấy vay tiền và ký tên. Số tiền 70.000.000 đồng bà trả lãi được 13 ngày với số tiền 3.640.000 đồng, còn số tiền 85.000.000 đồng do thời gian lâu quá nên bà không nhớ tiền lãi bà trả được bao nhiêu. Số tiền 85.000.000 đồng vay ngày 02/3/2020 thì khoảng 01 tuần sau bà trả gốc và lãi, số tiền 70.000.000 đồng vay ngày 12/8/2020 thì 13 ngày sau bà trả cả gốc và lãi cho ông C.. Hiện nay bà không còn nợ ông C. khoản tiền nào cả nên không đồng ý theo yêu cầu của ông C..

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Về nội dung: Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của các chị LTAĐ, LTAT, LTATr đối với bà KTLH, buộc bà KTLH có nghĩa vụ trả cho các chị LTAĐ, LTAT, LTATr số tiền vay 100.000.000 đồng, ghi nhận các chị Đ., Th., Tr. không yêu cầu tính tiền lãi.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo các giấy tay mượn tiền mà ông C. cung cấp có nội dung bà KTLH vay của ông C. 02 lần tổng cộng là 155.000.000 đồng. Bà H. đã trả được cho ông C. 55.000.000 đồng tiền nợ gốc. Nay các chị Đ., Th., Tr. yêu cầu bà H. trả lại cho các chị 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và không yêu cầu tính tiền lãi cho nên quan hệ tranh chấp vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Ông LAC chết ngày 30/4/2021, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông C. là các chị LTAĐ, LTAT, LTATr và các chị Đ., Th., Tr. có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà KTLH đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ., chị Th., bà H. theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu của các chị LTAĐ, LTAT, LTATr, thấy rằng:

Các chị Đ., Th., Tr. yêu cầu bà H. trả lại cho các chị 100.000.000 đồng tiền nợ gốc mà bà H. còn nợ lại của ông C. là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, bà H. thừa nhận có vay của ông C. 155.000.000 đồng, còn bà H. cho rằng bà đã trả xong cho ông C., hiện nay bà không còn nợ ông C. khoản tiền nào là không có cơ sở chấp nhận, vì bà không có chứng cứ chứng minh bà đã trả xong cho ông C. 155.000.000 đồng, trong khi đó ông C. cung cấp 02 giấy mượn tiền do chính bà Hòa viết và ký tên chưa gạch xóa nợ và ông C. chỉ thừa nhận bà H. chỉ trả được 55.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Trong 02 giấy mượn tiền ngày 02/3/2020 và ngày 12/8/2020 không ghi thời hạn trả tiền, không ghi lãi suất nhưng ông C. và bà Hòa thống nhất lãi suất là 4.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng nên đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi.

[4]. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của các chị Đ., Th., Tr.. Buộc bà H. có nghĩa vụ trả cho các chị Đ., Th., Tr. 100.000.000 đồng tiền nợ gốc, ghi nhận các chị Đ., Th., Tr. không yêu cầu tính tiền lãi.

[5]. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với bà KTLH vì là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của các chị LTAĐ, LTAT, LTATr đối với bà KTLH về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà KTLH có nghĩa vụ trả lại cho các chị LTAĐ, LTAT, LTATr số tiền 100.000.000 đồng, ghi nhận các chị LTAĐ, LTAT, LTATr không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với bà KTLH vì là người cao tuổi.

- Ông LAC là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

Các chị LTAĐ, LTAT, LTATr, bà KTLH có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND thị xã HT;
- CCTHADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

Lâm Tấn Nhàn